

Biểu mẫu 09

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở
Năm học: 2022 - 2023**

Stt	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
I	Điều kiện tuyển sinh.	- Tuyển học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2021 - 2022. Tổng số tuyển sinh là 658 (trong đó gồm trong quận 622, ngoài quận 36) - Tuyển sinh theo chỉ đạo của phòng GD-ĐT	Học sinh khối 6 chuyển lên lớp 7 là: 564 (Trong đó tuyển sinh thêm 08: gồm trong quận 04, ngoài quận 04, Ngoài tỉnh 0)	Học sinh khối 7 chuyển lên lớp 8 là: 803 (Trong đó tuyển sinh thêm 05: gồm trong quận 0, ngoài quận 03, ngoài tỉnh 02)	Học sinh khối 8 chuyển lên lớp 9 là: 733 (Trong đó tuyển sinh thêm 01: gồm trong quận 0, ngoài quận 0, ngoài tỉnh 01)
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	-Thực hiện theo chương trình Bộ GD-ĐT quy định -Thực hiện trực tiếp theo sự chỉ đạo chuyên môn của Phòng GD quận	-Thực hiện theo chương trình Bộ GD-ĐT quy định -Thực hiện trực tiếp theo sự chỉ đạo chuyên môn của Phòng GD quận	-Thực hiện theo chương trình Bộ GD-ĐT quy định -Thực hiện trực tiếp theo sự chỉ đạo chuyên môn của Phòng GD quận	-Thực hiện theo chương trình Bộ GD-ĐT quy định -Thực hiện trực tiếp theo sự chỉ đạo chuyên môn của Phòng GD quận
III	-Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. -Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	- Phổ biến nội quy của nhà trường đến từng học sinh và phụ huynh. Kết hợp chặt chẽ giữa GVBM, GVCN và gia đình trong việc thực hiện nội quy của nhà trường. -Thống nhất các biện pháp giáo dục, thường xuyên phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thấu hiểu tâm tư,	- Phổ biến nội quy của nhà trường đến từng học sinh và phụ huynh. Kết hợp chặt chẽ giữa GVBM, GVCN và gia đình trong việc thực hiện nội quy của nhà trường. -Thống nhất các biện pháp giáo dục, thường xuyên phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thấu hiểu tâm tư,	- Phổ biến nội quy của nhà trường đến từng học sinh và phụ huynh. Kết hợp chặt chẽ giữa GVBM, GVCN và gia đình trong việc thực hiện nội quy của nhà trường. -Thống nhất các biện pháp giáo dục, thường xuyên phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thấu hiểu tâm tư,	- Phổ biến nội quy của nhà trường đến từng học sinh và phụ huynh. Kết hợp chặt chẽ giữa GVBM, GVCN và gia đình trong việc thực hiện nội quy của nhà trường. -Thống nhất các biện pháp giáo dục, thường xuyên phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thấu hiểu tâm tư,

		nguyện vọng của các em trong quá trình học tập để có hướng và biện pháp giải quyết tốt nhất - GVBM và GVCN hướng dẫn phương pháp cụ thể ngay từ bài học đầu tiên. - Học sinh phải tuân thủ những quy định về quyền và nghĩa vụ của học sinh THCS đã được quy định trong thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và phải thực hiện nghiêm túc các nội quy của nhà trường đã đề ra	nguyện vọng của các em trong quá trình học tập để có hướng và biện pháp giải quyết tốt nhất - GVBM và GVCN hướng dẫn phương pháp cụ thể ngay từ bài học đầu tiên. - Học sinh phải tuân thủ những quy định về quyền và nghĩa vụ của học sinh THCS đã được quy định trong thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và phải thực hiện nghiêm túc các nội quy của nhà trường đã đề ra	nguyện vọng của các em trong quá trình học tập để có hướng và biện pháp giải quyết tốt nhất - GVBM và GVCN hướng dẫn phương pháp cụ thể ngay từ bài học đầu tiên. - Học sinh phải tuân thủ những quy định về quyền và nghĩa vụ của học sinh THCS đã được quy định trong thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và phải thực hiện nghiêm túc các nội quy của nhà trường đã đề ra	nguyện vọng của các em trong quá trình học tập để có hướng và biện pháp giải quyết tốt nhất - GVBM và GVCN hướng dẫn phương pháp cụ thể ngay từ bài học đầu tiên. - Học sinh phải tuân thủ những quy định về quyền và nghĩa vụ của học sinh THCS đã được quy định trong thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và phải thực hiện nghiêm túc các nội quy của nhà trường đã đề ra
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.	- Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa hướng về cội nguồn, học tập thực tế trong môi trường tự nhiên,... theo sự chỉ đạo của Sở GD-ĐT Thành phố - Giáo dục kỹ năng sống trong học sinh, bồi dưỡng trong học sinh những tình cảm tốt đẹp. - Tuyên truyền, vận động, giáo dục các em tham gia tốt các phong trào từ thiện, nụ cười hồng, các hoạt động thiết thực như: Thi tìm hiểu về AIDS,	- Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa hướng về cội nguồn, học tập thực tế trong môi trường tự nhiên,... theo sự chỉ đạo của Sở GD-ĐT Thành phố. - Giáo dục kỹ năng sống trong học sinh, bồi dưỡng trong học sinh những tình cảm tốt đẹp. - Tuyên truyền, vận động, giáo dục các em tham gia tốt các phong trào từ thiện, nụ cười hồng, các hoạt động thiết thực như: Thi tìm hiểu về AIDS,	- Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm tháng, theo chủ đề (có kế hoạch cụ thể) - Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa hướng về cội nguồn, học tập thực tế trong môi trường tự nhiên,... theo sự chỉ đạo của Sở GD-ĐT Thành phố. - Giáo dục kỹ năng sống trong học sinh, bồi dưỡng trong học sinh những tình cảm tốt đẹp. - Tuyên truyền, vận động, giáo dục các em tham	- Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm tháng, theo chủ đề (có kế hoạch cụ thể) - Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa hướng về cội nguồn, học tập thực tế trong môi trường tự nhiên,... theo sự chỉ đạo của Sở GD-ĐT Thành phố. - Giáo dục kỹ năng sống trong học sinh, bồi dưỡng trong học sinh những tình cảm tốt đẹp. - Tuyên truyền, vận động, giáo dục các em tham

		nghe tuyên truyền luật an toàn giao thông, tổ chức hội thi sử ca học đường ...	nghe tuyên truyền luật an toàn giao thông, tổ chức hội thi sử ca học đường ...	gia tốt các phong trào từ thiện, nụ cười hồng, các hoạt động thiết thực như: Thi tìm hiểu về AIDS, nghe tuyên truyền luật an toàn giao thông, tổ chức hội thi sử ca học đường ...	gia tốt các phong trào từ thiện, nụ cười hồng, các hoạt động thiết thực như: Thi tìm hiểu về AIDS, nghe tuyên truyền luật an toàn giao thông, tổ chức hội thi sử ca học đường ...
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.	- Nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học - Hạnh kiểm: Tốt, Khá 98%. - Học lực: Tốt, Khá: 70% - Lên lớp thẳng: 98%	- Nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học - Hạnh kiểm: Tốt, Khá 98%. - Học lực: Tốt, Khá: 70% - Lên lớp thẳng: 98%	- Nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học - Hạnh kiểm: Tốt, Khá 98%. - Học lực: Khá - Giỏi 70% - Lên lớp thẳng: 98%	- Nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học - Hạnh kiểm: Tốt - Khá 98% - Học lực: Khá - Giỏi 70% - Lên lớp thẳng: 100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh.	Tiếp tục học lên lớp 7	Tiếp tục học lên lớp 8	Tiếp tục học lên lớp 9	Tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường THPT chuyên, công lập $\geq 70\%$

Gò Vấp, ngày 13 tháng 9 năm 2022



Nguyễn Hồng Đức

Biểu mẫu 10

**UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của
trường trung học cơ sở Năm học: 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			khối 6	khối 7	khối 8	khối 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm:	2719	654	560	793	712
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	2692 99,01%	650 99,39%	557 99,46%	774 97,60%	711 99,86%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	27 0,99%	4 0,61%	3 0,54%	19 2,40%	1 0,14%
3	Trung bình (K8,9), Đạt (K6,7) (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%
4	Yếu (K8,9), Chưa đạt (K6,7) (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%
II	Số học sinh chia theo học lực:	2719	654	560	793	712
1	Giỏi (K8,9), Tốt (K6,7) (tỷ lệ so với tổng số)	1710 62,89%	409 62,54%	337 60,18%	506 63,81%	458 64,33%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	794 29,20%	191 29,20%	181 32,32%	207 26,10%	215 30,20%

3	Trung bình (K8,9), Đạt (K6,7) (tỷ lệ so với tổng số)	204 7,50%	51 7,80%	41 7,32%	73 9,21%	39 5,48%
4	Yếu (K8,9), Chưa đạt (K6,7) (tỷ lệ so với tổng số)	9 0,33%	3 0,46%	1 0,18%	5 0,63%	0 0%
5	Kém (K8,9): (tỷ lệ so với tổng số)	2 0,07%	/	/	2 0,25%	0 0%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm:	2719	654	560	793	712
1	Lên lớp: (tỷ lệ so với tổng số)	2708 99,60%	651 99,54%	559 99,82%	786 99,12%	712 100%
a	Học sinh xuất sắc (K6,7), Học sinh giỏi (K8,9): (tỷ lệ so với tổng số)	1288 47,37%	187 28,59%	137 24,46%	506 63,81%	458 64,33%
b	Học sinh giỏi (K6,7), Học sinh tiên tiến (K8,9): (tỷ lệ so với tổng số)	843 31%	212 32,42%	200 35,71%	207 26,10%	215 30,20%
2	Thi lại: (tỷ lệ so với tổng số)	9 0,33%	3 0,46%	1 0,18%	5 0,63%	0 0%
3	Lưu ban hẳn: (tỷ lệ so với tổng số)	2 0,07%	0 0%	0 0%	2 0,25%	0 0%
4	Chuyên trường đến/đi	24/99 0,88/3,64 %	6/7 10,92/1,07%	10/21 1,79/3,75%	7/26 0,88/3,28%	1/35 0,14/4,92%

	(tỷ lệ so với tổng số)					
5	Bị đuổi học	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	15	2	1	6	6
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,55	0,31	0,18	0,76	0,84
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi:	70	2	5	10	53
		TDTT cấp quận: 11 Huy chương vàng, 7 Huy chương bạc, 30 huy chương đồng				
1	Cấp quận	Học sinh đạt cấp Quận: 52; TDTT cấp quận: 11 Huy chương vàng, 7 Huy chương bạc, 30 huy chương đồng	2	5	6	39
2	Cấp thành phố	18	0	0	4	14
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế:	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp:					712

VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp:					712
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					458 64,33%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					215 30,2%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					39 5,48%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1403/1316	355/299	278/282	400/393	370/342
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	15	4	3	5	3

Gò Vấp, ngày 08 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Đức

Biểu mẫu 11

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở

Năm học: 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân số m2/học sinh
I	Số phòng học:	48	-
II	Loại phòng học:		
1	Phòng học kiên cố	48	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học chờ	0	-
5	Số Phòng học bộ môn	6	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01 (Lab)	-
7	Bình quân lớp/phòng học	59/48	-
8	Bình quân học sinh/lớp	46,7	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m2)	11,928	4,32
V	Tổng số diện tích sân chơi, bãi tập (m2)	6,089	2,2
VI	Tổng số diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học văn hóa (m2)	2,520	0,91
2	Diện tích phòng học bộ môn (m2)	551	0,19
3	Diện tích phòng thư viện (m2)	88	0,03
4	Diện tích nhà tập đa năng (phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m2)	360	0,13
5	Diện tích phòng hoạt động đoàn đội, phòng truyền thống	2 (Đoàn đội: 42m ² , Truyền thống: 64m ²)	0,03
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu	376	Số lớp/bộ
	(đơn vị tính là bộ)		59/376

1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	376	59/376
1.1	Khối lớp 6	120	14/120
1.2	Khối lớp 7	89	12/89
1.3	Khối lớp 8	106	17/106
1.4	Khối lớp 9	61	16/61
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 6	0	
2.2	Khối lớp 7	0	
2.3	Khối lớp 8	0	
2.4	Khối lớp 9	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	1	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ cho học tập (đơn vị tính là bộ)	98	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/ lớp
1	Tivi	53	53/59
2	Cát xét	7	7/59
3	Đầu Video/ đầu đĩa		
4	Máy chiếu Overhead-projector-vật thể	06	6/59
5	Thiết bị khác: máy chiếu vật thể, máy phô to, máy in, máy vi tính phục vụ quản lý	2 máy phô to, 7 máy in, 12 máy vi tính phục vụ quản lý	

X	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	53	53/59
2	Cát xét	7	7/59
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	6	6/59
5	Thiết bị khác: máy chiếu vật thể, máy phô to, máy in, máy vi tính phục vụ quản lý	2 máy phô to, 7 máy in, 12 máy vi tính PVQL	

	Nội dung	Số lượng (m2)
XI	Nhà bếp	119
XII	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/ chỗ
XIII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	-	-	-
XIV	Khu nội trú	-	-	-

XV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m2/học sinh	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10	-	6/6	-	-
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	-	-	-	-	-

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

STT	Nội dung	Có	Không có
XVI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	có	
XVII	Nguồn điện	có	
XVIII	Kết nối Internet (ADSL)	có	
XIV	Trang thông tin điện tử (Website)	thcsnguyentraigovap.hcm.edu.vn	
XIX	Tường rào xây dựng kiên cố	có	

Gò Vấp, ngày 08 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Đức

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp 2022-2023				
			T	S	Đ	C	D	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	113		5	89	9	2		41	53		43	56		
	thư														
2	Nhân viên kế toán	1				1									
3	Thủ quỹ	1					1								
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1				1									
9	Nhân viên khác (Bảo vệ + Phục vụ)	8													

Gò Vấp, ngày 08 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Đức